

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

*Mã hồ sơ: .....*

Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế**; Chuyên ngành: **Kinh doanh và quản lý**



**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. **Họ và tên người đăng ký:** Nguyễn Vũ Hùng

2. **Ngày tháng năm sinh:** 14/3/1977; **Nam** ; **Nữ** ; **Quốc tịch:** **Việt Nam**;

**Dân tộc:** **Kinh**; **Tôn giáo:** **Không**.

3. **Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**

4. **Quê quán:** xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội.

5. **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:** 64/75 đường Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

6. **Địa chỉ liên hệ:** 64/75 Giải Phóng, P. Đồng Tâm, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội.

**Điện thoại nhà riêng:** (84)24.38.691546; **Điện thoại di động:** 0985743143;

**E-mail:** nguyenvuhung@neu.edu.vn.

**7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):**

Thời gian	Tổ chức	Địa điểm	Vị trí công tác
1/2019 đến nay	Viện Phát triển Bền vững	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, Việt Nam	Giảng viên
11/2014- 1/2019	Viện Dân số và Các vấn đề xã hội	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, Việt Nam	Phó Viện trưởng, Giảng viên
2012- 2014	Viện Quản lý Châu Á- Thái Bình Dương	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, Việt Nam	Giảng viên, Nghiên cứu viên
2007-2011	Đại học bang Georgia - Georgia State University	Atlanta, Georgia, Hoa Kỳ	Nghiên cứu sinh, Giảng viên
2004-2005	Hyundai Pentatel Inc.	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Giám đốc Marketing

Thời gian	Tổ chức	Địa điểm	Vị trí công tác
2003-2004	Acorn Marketing and Research Consultants Ltd.	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Nghiên cứu viên
2001-2003	Công ty Điện toán và Truyền số liệu VDC	Hà Nội, Việt Nam	Biên tập viên

Chức vụ hiện nay: **Giảng viên**; Chức vụ cao nhất đã qua: **Phó Viện trưởng**.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Phát triển Bền vững, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Địa chỉ cơ quan: Phòng 1508, Tầng 15, Nhà A1, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 207 Giải Phóng, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan (84)24.36.280.280 (6537).

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

**8. Đã nghỉ hưu từ tháng** ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

#### 9. Học vị:

✓ Được cấp bằng ĐH ngày 09 tháng 03 năm 2000, ngành: **Kinh tế**, chuyên ngành: **Kinh tế đối ngoại**;

Nơi cấp bằng ĐH: **Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội, Việt Nam**.

✓ Được cấp bằng ThS ngày 06 tháng 09 năm 2004, ngành: **Kinh tế**, chuyên ngành: **Quản trị Kinh doanh**;

Nơi cấp bằng ThS: **Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam**.

✓ Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 12 năm 2006, ngành: **Kinh tế**, chuyên ngành: **Quản trị Kinh doanh**;

Nơi cấp bằng ThS: **Trường ĐH Bắc Alabama – University of North Alabama, Hoa Kỳ**.

✓ Được cấp bằng TS ngày 06 tháng 01 năm 2012, ngành: **Kinh tế**, chuyên ngành: **Marketing**.

Nơi cấp bằng TS: **Đại học bang Georgia – Georgia State University, Hoa Kỳ**.

**10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS** ngày ...tháng ... năm ... ,  
Ngành:..

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HDGS cơ sở:** Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành:** Kinh tế.

### 13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- 1) Các vấn đề phát triển bền vững trong kinh doanh và quản lý;
- 2) Các vấn đề trong kinh doanh và quản lý ở các nền kinh tế chuyển đổi;
- 3) Các vấn đề mới trong kinh doanh và quản lý liên quan đến công nghệ thông tin.

### 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 02 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 10 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành 02 đề tài NCKH cấp cơ sở (chủ nhiệm); 01 đề tài NCKH cấp cơ sở (tham gia); 01 đề tài NCKH cấp bộ (thư ký); 01 đề tài NCKH cấp bộ (tham gia); 01 đề tài cấp quốc gia Nafosted (thư ký); 01 đề tài cấp quốc gia Nafosted (tham gia);
- Đã công bố (số lượng) 39 bài báo KH, trong đó 13 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản: 04 (01 chủ biên và 03 tham gia biên soạn), trong đó 04 thuộc các nhà xuất bản có uy tín;

### 05 công trình KH tiêu biểu nhất:

1. **Nguyen H. V.**, Nguyen C. H., Hoang T. T. B (2019), *Green consumption: Closing the intention-behavior gap*, Sustainable Development (**ISI, IF=2.75**), Vol. 27, No. 1, pp. 118-129. Online at <https://doi.org/10.1002/sd.1875>.
2. Gillespie, J., Nguyen, T. V., **Nguyen, H. V.**, Le, C. Q. (2019), *Exploring a Public Interest Definition of Corruption: Public Private Partnerships in Socialist Asia*, Journal of Business Ethics (**ISI, IF=2.917**). Online at <https://doi.org/10.1007/s10551-018-04101-8>.
3. Nguyen, T. V., **Nguyen, H. V.**, Vu, C., Le, C.Q. (2018), *Sense making of policy processes in the transition economy of Vietnam*, Public Administration Development (**ISI, IF=1.25**), Vol. 38, No. 4, pp.154– 165. Online at <https://doi.org/10.1002/pad.1839>.
4. **Nguyen, H. V.**, Nguyen, H. T., Deligonul, S., Cavusgil, S. T. (2017), *Developing visibility to mitigate supplier risk: the role of power-dependence structure*, Asia-Pacific Journal of Business Administration (**ISI, IF=0.91**), Vol. 9, No. 1, pp. 69-82. Online at <https://doi.org/10.1108/APJBA-05-2016-0052>.
5. Nguyen, T. V., Ho, B. D., Le, C. Q., **Nguyen, H. V.** (2016), *Strategic and transactional costs of corruption: perspectives from Vietnamese firms*, Crime Law Soc Change (**ISI, IF=0.662**), Volume 65, No. 4–5, pp. 351–374. Online at <https://doi.org/10.1007/s10611-016-9609-7>.

**15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):**

#	Thành tích	Năm nhận
1	Bằng khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	2018
2	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	2017
3	Bằng khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	2016
4	Bài viết xuất sắc nhất tại Hội thảo quốc tế Pan Pacific Conference XXXII - Innovation in SOEs in the digital age (1 trong 2 bài được giải thưởng)	2015
5	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (Trường Đại học Kinh tế quốc dân)	2012; 2013

**16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):** không có.

**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ****1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo**

Tư tưởng, chính trị: Tôi tự nhận thấy mình là người có nhận thức chính trị, lập trường tư tưởng đúng đắn, vững vàng; luôn chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các qui định của nhà trường cũng như đơn vị. Lý lịch bản thân rõ ràng.

Trong thời gian gần tám năm công tác tại đại học Kinh tế Quốc dân, tôi luôn có ý thức tự rèn luyện bản thân về tác phong của nhà giáo, luôn phấn đấu xây dựng môi trường sư phạm chuyên nghiệp; có quan hệ tốt với đồng nghiệp, với học viên, sinh viên, với gia đình và cộng đồng nơi cư trú.

**Về giảng dạy:** Tôi đã xây dựng và hoàn thiện đề cương môn học, soạn tài liệu bài giảng cho các môn học ở bậc đại học và sau đại học, thực hiện trung bình mỗi năm khoảng 270-495 giờ giảng cho các môn học sau:

- Môn Khởi sự kinh doanh và Tái lập doanh nghiệp cho chương trình đại học của Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế quốc dân;
- Môn Phương pháp nghiên cứu khoa học cho các chương trình Thạc sĩ Nghiên cứu Quản lý, Thạc sĩ Nghiên cứu của Viện Sau Đại học, Trường Đại học Kinh tế quốc dân (và tham gia giảng dạy cho các chương trình Tiến sĩ tại Học Viện Ngân hàng và tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia; chương trình đào tạo Thạc sĩ Kinh doanh-Tài chính, Khoa Quốc tế, Đại học Quốc gia);
- Môn Lý thuyết chuỗi cung ứng cho chương trình Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh và Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh, Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế quốc dân;

- Môn Business Method (dạy bằng tiếng Anh) cho chương trình liên kết với Đại học Dongseo tại Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế quốc dân;
- Môn Research Project (dạy bằng tiếng Anh) cho chương trình Cử nhân Kinh doanh và Quản lý BTEC, Viện Đào tạo quốc tế, Trường Đại học Kinh tế quốc dân;
- Môn Thống kê nâng cao và phần mềm SPSS cho chương trình đào tạo Tiến sĩ bằng tiếng Anh, Viện Quản lý Châu Á-Thái Bình Dương (nay là Viện Phát triển Bền vững), Trường Đại học Kinh tế quốc dân;
- Một số chuyên đề trong môn học Một số lý thuyết trong Kinh doanh và Quản lý cho chương trình đào tạo Tiến sĩ bằng tiếng Anh, Viện Quản lý Châu Á-Thái Bình Dương (nay là Viện Phát triển Bền vững), Trường Đại học Kinh tế quốc dân;

Các lớp giảng do cá nhân tôi thực hiện nhìn chung đáp ứng đầy đủ yêu cầu của chương trình và mong đợi của học viên.

**Về nghiên cứu khoa học:** Tôi luôn tích cực tham gia và đã thực hiện trung bình khoảng 3000 giờ nghiên cứu khoa học mỗi năm trong 6 năm gần đây. Cụ thể:

- Tôi đã tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, trong đó chủ trì 01 đề tài cấp quốc gia (Nafosted), tham gia 02 đề tài cấp quốc gia khác (Nafosted), tham gia 02 đề tài cấp Bộ, chủ nhiệm 02 đề tài cấp cơ sở. Trong đó 6 đề tài đều đã được nghiệm thu thành công. Tôi đang hoàn thành đề tài Nafosted do mình chủ nhiệm.
- Như đã trình bày ở trên, cho đến thời điểm hiện nay, tôi đã có 39 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí quốc tế, quốc gia và hội thảo chuyên ngành, bao gồm 26 bài đăng trên tạp chí quốc gia và quốc tế có phản biện kín (trong đó có 10 bài thuộc danh mục ISI/Scopus; 03 trên các tạp chí quốc tế khác, 13 bài trên các tạp chí quốc gia có uy tín), 11 bài đăng trong kỷ yếu hội thảo quốc tế và 02 bài hội thảo quốc gia. Tôi cũng tham gia viết 04 đầu sách gồm giáo trình và sách chuyên khảo trong đó có chủ biên 01 giáo trình. Ngoài ra, tôi còn tham gia biên dịch sách theo nhiệm vụ nhà trường giao.
- Về hướng dẫn khoa học: Tôi đã tham gia hướng dẫn thành công 02 nghiên cứu sinh và 10 thạc sĩ. Ngoài ra, tôi có tham gia hướng dẫn một số nhóm sinh viên nghiên cứu, viết tổng quan và đề tài cho chương trình cử nhân liên kết học bằng tiếng Anh ở Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Bên cạnh công tác quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hướng dẫn sinh viên, tôi còn tham gia các tổ công tác đặc biệt theo yêu cầu của Nhà trường và

tham gia các hoạt động tư vấn cho cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế ngoài Trường.

Về đánh giá chung, tôi tự nhận thấy mình luôn tận tụy với công việc, hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của nhà giáo: đảm bảo thời gian, khối lượng, chất lượng công việc được giao; có thái độ hòa nhã, cầu thị; tích cực cập nhật kiến thức; hăng hái trong nghiên cứu khoa học. Tôi luôn cố gắng phấn đấu hơn nữa để xứng đáng là một nhà giáo, một tấm gương tốt cho các thế hệ học viên và sinh viên.

## 2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

Tổng số 8 năm 1 tháng đến thời điểm nộp hồ sơ. Trong đó, thâm niên 6 năm gần nhất như sau:

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014	-	-	3	-	135	135	420
2	2014-2015	-	1	1	-	135	135	341
3	2015-2016	-	2	1	-	-	270	363
3 năm học cuối								
4	2016-2017	-	2	1	-	90	188	370
5	2017-2018	-	2	2	-	90	293	525
6	2018-2019	1	1	2	-	360	135	658

## 3. Ngoại ngữ

### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài  :

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm .....đến năm.....
- **Học ThS ; Tại nước: Hoa Kỳ; Từ 01/2006 đến 12/2006.**
- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc **luận án TS  hoặc TSKH ; Tại nước: Hoa Kỳ; Từ 08/2007 đến 11/2011.**

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước  :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ....số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- **Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh**
- **Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.**

d) Đối tượng khác □ ; Diễn giải: .....

3.2. **Tiếng Anh** (văn bằng, chứng chỉ): .....

**4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)**

**a) Hướng dẫn học viên làm luận văn ThS:**

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ .... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Hoàng Lương Vinh		✓	✓		2013-2014	Viện Quản lý Châu Á – Thái Bình Dương, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	2014
2	Nguyễn Thị Thu Trang		✓	✓		2013-2014	Viện Quản lý Châu Á – Thái Bình Dương, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	2014
3	Trương Trịnh Huy		✓	✓		2013-2014	Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	2016
4	Đỗ Đức Ninh		✓	✓		2014-2015	Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	2015
5	Trần Đại Nghĩa		✓	✓		2015-2016	Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	2016
6	Nguyễn Thị Thu		✓	✓		2016-2017	Viện Quản lý Châu Á – Thái Bình Dương, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	2017
7	Đặng Thị Vân Lam		✓	✓		2017-2018	Viện Đào tạo quốc tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	2019
8	Bùi Liên Hương		✓	✓		2017-2018	Viện Đào tạo quốc tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	2019
9	Lưu Tuấn Anh		✓	✓		2018-2019	Viện Chính sách công và quản lý, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	2019

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ .... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
10	Hoàng Phú Hải		✓	✓		2018-2019	Viện Chính sách công và quản lý, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	2019

**b) Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS:**

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ .... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Đoàn Kim Thêu	✓				2015-2018	Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	2019
2	Lê Vũ Sao Mai	✓				2016-2019	Khoa Kinh tế Đầu tư, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	2019

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học**

a) *Trước khi bảo vệ học vị TS:* không có.

b) *Sau khi bảo vệ học vị TS:*

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Phương Pháp Điều Tra Khảo Sát: Nguyên Lý và Thực Tiễn	GT	Nhà xuất bản Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 2015	6	CB	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
2	Một Số Lý Thuyết Đương Đại Về Quản Trị Kinh Doanh: Ứng Dụng Trong Nghiên Cứu	GT	Nhà xuất bản Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 2015	6	Biên soạn 02 chương (Chương 3: 47-70; Chương 9: 178-211)	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân



TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
3	Mô Hình Quản Trị Tập Đoàn Kinh Tế Tư Nhân Việt Nam	CK	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, 2017	8	Biên soạn 02 chương (Chương 2: 89-183 và Chương 3: 184-233)	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
4	E-Government and Administrative Reform in Germany and Vietnam	CK	The German publishing house Cuvillier Verlag, Đức, (Đang in)	4	Biên soạn 1 chương (203-232)	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS): 04 giáo trình/sách chuyên khảo sau khi được cấp bằng TS.

#### 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên CT, ĐT	CN	TK	TG	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
<b>Chủ nhiệm đề tài các cấp</b>								
1	Tại sao Chúng ta Xem Quảng cáo trên Mạng Xã hội? (Why We See Advertising in Social Networks?)	✓			KTQD/E20 13.62 - Cấp Cơ sở	2013-2014	5/1/2015	Tốt

TT	Tên CT, ĐT	CN	TK	TG	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
2	Ảnh hưởng của phân cấp quản lý tới chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch và vận tải xe buýt công cộng: Nghiên cứu so sánh một số thành phố trực thuộc trung ương ở Việt Nam (Influence of decentralization quality of water supply and public bus services: A comparative study in some municipalities in Vietnam)	✓			KTQD/E20 16.04 - Cấp cơ sở	1/2016- 12/2016	16/1/ 2017	Tốt
<b>Thư ký đề tài các cấp</b>								
3	Tác động của chủ nghĩa vật chất tới hành vi mua của người tiêu dùng Việt Nam tại các đô thị lớn		✓		B2016.KH A.03 - Cấp Bộ	2016- 2017	30/3/ 2018	Đạt
4	Nghiên cứu quản trị của tập đoàn kinh tế tư nhân Việt Nam		✓		II 5.1- 2012.03 - Cấp Quốc gia (Nafosted)	9/2013- 9/2016	07/03/ 2017	Đạt
<b>Tham gia đề tài các cấp</b>								
5	Các nhân tố tiền đề và kết quả quản lý chuỗi cung ứng trong một số ngành xuất khẩu trọng điểm ở Việt Nam – So sánh với một số quốc gia thành viên TPP			✓	II 5.2- 2012.06 - Cấp Quốc gia (Nafosted)	9/2013- 9/2016	26/10/ 2017	Đạt
6	Ứng dụng lý thuyết sáng tạo tri thức (Knowledge creation) của Nonaka trong doanh nghiệp Việt Nam			✓	B2013.06.6 2 - Cấp Bộ	2013- 2015	3/9/ 2015	Xuất sắc
7	Nâng cao năng lực đổi mới quản lý của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong giai đoạn trưởng thành trên địa bàn Hà Nội			✓	KTQD2014 .02NV	2014	15/12/ 2014	Hoàn thành

**Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; TG: Tham gia.

## 7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

### 7.1. Bài báo khoa học đã công bố

Các bài báo khoa học sau đây được sắp xếp theo các nhóm, bao gồm: (1) bài báo trên các tạp chí quốc tế, (2) bài báo trên các tạp chí trong nước, (3) bài báo đăng tải trong kỷ yếu hội thảo quốc tế, và (4) bài báo đăng trong các hội thảo khoa học quốc gia. Trong từng nhóm, các bài báo được phân loại theo thứ tự thời gian bắt đầu từ những bài được đăng gần đây nhất.

#### a) Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ (11/2011)

TT	Tên bài báo	Số tác giả (tác giả chính)	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/ Số	Trang	Năm công bố
<b>Bài tạp chí quốc tế</b>								
1	Effects of Family Structure and Socialization on Materialism: A Life Course Study in Thailand	3 (tác giả chính)	International Journal of Consumer Studies (ISSN: 1470-6431)	ISI, IF=1.555	Google Scholar: 38	Vol. 33, No. 4	486-495	2009
2	The Effects of Family Structure and Socialization Influences on Compulsive Buying: A Life Course Study in Thailand	4 (tác giả chính)	Journal of Global Academy of Marketing Science (Đã đổi tên thành Journal of Global Scholars of Marketing Science) (ISSN: 2163-9167)	ISI, AIF=0.82 (2015)	Google Scholar: 7	Vol.19 - No. 2	29-41	2009

TT	Tên bài báo	Số tác giả (tác giả chính)	Tên tạp chí, kỹ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/ Số	Trang	Năm công bố
3	Affluent Mature Consumers: Preference and Patronization for Financial Services	2 (tác giả chính)	Journal of Financial Services Marketing (ISSN: 1479-1846)	ISI, IF=1.426	Google Scholar: 16	Vol. 13, No. 3 (December)	259-267	2008

***b) Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ (11/2011)***

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỹ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
<b><i>Bài tạp chí quốc tế</i></b>								
4	Green consumption: Closing the intention-behavior gap	3 (tác giả chính)	Sustainable Development (ISSN: 1099-1719)	ISI, IF=2.75		Vol. 27, No. 1	118-129	2019
5	Exploring a Public Interest Definition of Corruption: Public Private Partnerships in Socialist Asia	4	Journal of Business Ethics (ISSN: 1573-0697)	ISI, IF=2.917	Google Scholar: 1	Đã có online version	Đã có online version	2019
6	Materialistic values and green apparel purchase intention among young Vietnamese consumers	3	Young Consumers (ISSN: 1747-3616)	ISI, IF=1.28		Đã chấp nhận (đang in)	Đã chấp nhận (đang in)	Chấp nhận 10/5/2019

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỹ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
7	Impacts of decentralisation on quality and satisfaction: evidence from city bus service in Vietnam	4 (tác giả chính)	International Journal of Services, Economics and Management (ISSN: 1753-0830)	Scopus, IF=0.52		Đã chấp nhận (đang in)	Đã chấp nhận (đang in)	Chấp nhận 10/5/2019
8	Sense making of policy processes in the transition economy of Vietnam	4	Public Administration Development (ISSN: 1099-162X)	ISI, IF=1.25		Vol. 38, No. 4	154-165	2018
9	Developing visibility to mitigate supplier risk: the role of power-dependence structure	4 (tác giả chính)	Asia-Pacific Journal of Business Administration ISSN: 1757-4323)	ISI, IF=0.91	Google Scholar: 7	Vol. 9, No. 1	69-82	2017
10	Materialism and Green Purchase Intention: A Study of Urban Vietnamese Consumers	4	Journal of Economics and Development (ISSN: 1859-0020)	Tạp chí quốc tế khác - ACI		Vol. 19, No. 2	89-106	2017
11	Strategic and transactional costs of corruption: perspectives from Vietnamese firms	4	Crime Law and Social Change (ISSN: 1573-0751)	ISI, IF=0.662	Google Scholar: 23	Vol. 65, No. 4-5	351-374	2016

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỹ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
12	Antecedents and Consequences of Impulse Buying Behavior: An Empirical Study of Urban Consumers in Vietnam	4	Euro Asia Journal of Management (ISSN: 0872-8496)	Tạp chí quốc tế khác	Google Scholar: 1	Vol. 23, No.1/2	3-18	2013
13	Supplier Visibility: Important Relationship-Specific Capability for Buying Firms	1 (tác giả chính)	Journal of Economics and Development (ISSN: 1859-0020)	Tạp chí quốc tế khác - ACI		Vol 15, No. 2	95-116	2013
<b>Bài tạp chí trong nước</b>								
14	Chủ nghĩa vật chất và ý định mua xanh: Nghiên cứu với người tiêu dùng thành thị Việt Nam	4	Tạp chí Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 259 (Tháng 01/2019)	46-55	2019
15	Tác động phi tuyến của kiều hối tới tăng trưởng kinh tế: bằng chứng từ khu vực Châu Á – Thái Bình Dương	2 (tác giả chính)	Tạp chí Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 238 (tháng 4)	22-29	2017

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
16	Tham nhũng dựa trên “cấu kết” và định hướng mới trong phòng chống tham nhũng ở Việt Nam	4	Tạp chí Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 241 (Tháng 7/2017)	10-16	2017
17	Xem quảng cáo trên mạng xã hội: các yếu tố thúc đẩy mối quan hệ tứ ý định tới hành vi	4	Tạp chí Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 238(II) (Tháng 4/2017)	58-67	2017
18	Building visibility when firms depend on suppliers: Case of seafood producers in Vietnam	2 (tác giả chính)	External Economics Review (ISSN: 1859-4050)			No. 96 (7/2017)	27-41	2017
19	Sản xuất xanh và tiêu dùng xanh: khung chính sách quốc tế và bài học cho Việt Nam	2 (tác giả chính)	Tạp chí Quản lý Kinh tế (ISSN: 1859-039X)			Số 83 (tháng 7+8)	33-41	2017
20	Công bố và minh bạch thông tin với kết quả kinh doanh của doanh nghiệp niêm yết ở Việt Nam	2	Tạp chí Phát triển Kinh tế (ISSN: 1859-1124)			Số 27 (6)	64-79	2016

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỹ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
21	Tiêu dùng xanh: Các yếu tố thúc đẩy mối quan hệ từ ý định tới hành vi	3 (tác giả chính)	Tạp chí Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 233 (tháng 11)	121-128	2016
22	Đánh giá sự sẵn sàng tham gia của doanh nhân vào hoạt động đào tạo cử nhân các ngành kinh tế và quản lý tại Việt Nam	3	Tạp chí Kinh tế và Quản lý (ISSN: 1859-4565)			Số 20 (12/2016)	37-44	2016
23	Kiểm soát người đại diện: Vai trò của thể chế trong quản trị tập đoàn tư nhân Việt Nam	2 (tác giả chính)	Tạp chí Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 222 (Tháng 12/2015)	79-86	2015
24	Phong Cách Sống và Tiêu Dùng Xanh Dưới Góc Nhìn của Lý Thuyết Hành Vi Có Kế Hoạch	3 (tác giả chính)	Tạp chí Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 216 (Tháng 6/2015)	57-65	2015
25	Quản Trị Doanh Nghiệp với Kết Quả Hoạt Động Của Các Doanh Nghiệp Tư Nhân Lớn ở Việt Nam	3	Tạp chí Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 215 (Tháng 5/2015)	10-19	2015



TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
26	Rủi ro Nhà Cung cấp Nước ngoài: Bản chất và Chiến lược Hạn chế Cho Doanh nghiệp Việt Nam	1 (tác giả chính)	Tạp chí Kinh tế và Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 203 (Tháng 5/2014)	64-72	2014
<b>Bài hội thảo quốc tế</b>								
27	Closing the intention-behavior gap to facilitate green consumption	3 (tác giả chính)	International Conference in MacroMarketing, Leipzig, Germany (8/2018) (ISBN 978-3-00-060623-6)	Hội thảo quốc tế		Tháng 8/2018	836-864	2018
28	Analysis of the effect of corporate social responsibility on financial performance with firm size as a moderating variable	2	The first international conference on contemporary issues in economics, management and business, Hanoi – Vietnam (11/2018) (ISBN: 978-602-65-3728-1)	Hội thảo quốc tế		Tháng 11/2018	2564-2576	2018

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỹ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
29	Facilitators to the relationship from attitude to intention to view advertising in social networks: a multiple-sample study in Vietnam	3	The first international conference on contemporary issues in economics, management and business, Hanoi – Vietnam (11/2018) (ISBN: 978-602-65-3728-1)	Hội thảo quốc tế		Tháng 11/2018	1445-1460	2018
30	Decentralization and Quality Of Public Bus Services: An Empirical Study in Some Municipalities in Vietnam	2 (tác giả chính)	International Conference on Emerging Issues in Economics and Business in the Context of International Integration, Hanoi, Vietnam (11/2016) (ISBN: 978-604-946-188-0)	Hội thảo quốc tế		Tháng 11/2016	119-128	2016

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỹ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
31	Rà Soát Chính Sách Tiêu Dùng Xanh Của Việt Nam: Nhìn Từ Kinh Nghiệm Của Anh Và Hàn Quốc	2 (tác giả chính)	International Conference on Policies moderating the relationship between population and development: International experience and solutions for Vietnam, tháng 5/2016 (ISBN: 978-604-946-124-8)	Hội thảo quốc tế		Tháng 5/2016	465-492	2016
32	Attracting Users to View Advertising in Facebook: An Explorative Study in Vietnam	2 (tác giả chính)	International conference procedings: Pan-Pacific Conference XXXII Innovation in SOEs in Digital Age, Hanoi, Vietnam, June/2015 (ISBN: 1-931649-27-5)	Hội thảo quốc tế	Outstanding paper award	Tháng 6/2015	174-176	2015

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
33	The Effectiveness of Development Projects from MOA Theoretical Lens: Evidence from Pro-Poor Initiatives in Vietnam	2 (tác giả chính)	International Conference on Emerging Issues in Economics and Business in the Context of International Integration, Hanoi, Vietnam (11/2015) (ISBN: 978-604-946-043-2)	Hội thảo quốc tế		Tháng 11/2015	183-196	2015
34	Shareholders' Control Over Managers and Firm Performance Under Agency Theory: Studies On Big Private Enterprises in Vietnam	2 (tác giả chính)	International Conference on Emerging Issues in Economics and Business in the Context of International Integration, Hanoi, Vietnam (11/2015) (ISBN: 978-604-946-043-2)	Hội thảo quốc tế		Tháng 11/2015	275-287	2015

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỹ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
35	Does Information Disclosure and Transparency Matter to Performance of Listed Firms in Vietnam?	2	International Conference on Emerging Issues in Economics and Business in the Context of International Integration, Hanoi, Vietnam (11/2015) (ISBN: 978-604-946-043-2)	Hội thảo quốc tế		Tháng 11/2015	137-147	2015
36	How Does Policy Process Matter? Case Studies of Public Policy Formulation in Vietnam	4	International Conference on Emerging Issues in Economics and Business in the Context of International Integration, Hanoi, Vietnam (11/2015) (ISBN: 978-604-946-043-2)	Hội thảo quốc tế		Tháng 11/2015	288-307	2015

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
37	Why We See Advertising in Social Networks?	1 (tác giả chính)	International Conference on Knowledge Management in the Transition Economy of Vietnam, August 2013 (ISBN: 978-604-927-733-7)	Hội thảo quốc tế		Tháng 8/2013	323-336	2013
<b>Bài hội thảo quốc gia</b>								
38	Nâng cao chất lượng bài viết để nâng tầm Tạp chí Kinh tế và Phát triển: Góc nhìn của phản biện	1 (tác giả chính)	Kỷ yếu hội thảo khoa học Nâng cao chất lượng Tạp chí Kinh tế và Phát triển theo hướng hội nhập quốc tế, tháng 11/2014	Hội thảo quốc gia (Trường Đại học Kinh tế quốc dân)		Tháng 11/2014	138-146	2014
39	Quản lý Quan hệ Khách hàng Dựa vào Ước lượng Giá trị Toàn bộ Quãng đời Khách hàng: Phương pháp và Điều kiện Áp dụng	1 (tác giả chính)	Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia Quản trị Quan hệ Khách hàng Lý thuyết và Thực tiễn Ứng dụng ở Việt Nam, Tháng 12/2012	Hội thảo quốc gia (Trường Đại học Kinh tế quốc dân)		Tháng 12/2012	54-65	2012

Trong đó, sau khi được cấp bằng tiến sĩ: 36 bài đăng trên các Tạp chí và Hội thảo sau khi được cấp bằng Tiến sĩ (trong đó có 10 bài đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín).

### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1	...	...	...	...

### 7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Outstanding paper award at Pan Pacific Conference XXXII - Innovation in SOEs in the digital age	Pan Pacific Business Association	3/6/2015	02

Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 01.

### 8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ nghiên cứu tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân;
- Tham gia xây dựng nội dung chương trình đào tạo tiến sĩ bằng tiếng Anh tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân;
- Xây dựng nội dung môn học Business Research theo tiêu chuẩn kiểm định dành cho sinh viên đại học tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân;
- Xây dựng nội dung môn học Research Project theo tiêu chuẩn BTEC dành cho sinh viên đại học tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

### 9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS,ThS:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2019*

**Người đăng ký**



**Nguyễn Vũ Hùng**

**D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC**

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân xác nhận những thông tin cá nhân của TS. Nguyễn Vũ Hùng khai trong Bản đăng ký đúng với hồ sơ Nhà trường quản lý.

TS. Nguyễn Vũ Hùng hiện là Giảng viên, Viện Phát triển Bền vững, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. TS. Nguyễn Vũ Hùng đã làm việc tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân từ tháng 5/2012 cho đến nay. Trong suốt thời gian công tác, TS. Nguyễn Vũ Hùng luôn luôn chấp hành nghiêm chỉnh các qui định và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*Hà Nội, ngày 4 tháng 7 năm 2019*

**Hiệu trưởng**



**PGS.TS. Phạm Hồng Chương**